

Vietnamese

Business & Law

月刊 ベトナム法令・ビジネス情報

BẢN TIN

Ngày 25 tháng 12 năm 2011

Nội dung	Trang
I. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	
1. Gia hạn nộp thuế TNDN năm 2011 đối với các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong một số ngành nghề	1
2. Hướng dẫn về việc xác định đối tượng ưu đãi giảm 30% số thuế TNDN năm 2011	1
3. Doanh nghiệp chế xuất bán hàng vào nội địa	2
II. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)	
1. Xác định thu nhập chịu thuế TNCN được miễn thuế theo Nghị quyết 08/2011/QH13	2
2. Thuế TNCN của cá nhân người nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu	2
III. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	
1. Lập hóa đơn GTGT đối với công trình hoàn thành	3
2. Các dịch vụ cung cấp cho Doanh nghiệp Chế xuất không áp dụng thuế suất 0%	3
IV. LĨNH VỰC KHÁC	
1. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán	3
2. Sửa đổi bổ sung quy định chi tiết một số Điều của Luật thuế TTĐB	4



I-GLOCAL
incubate the next

IGLA
IGL AUDIT CO., LTD

I-GLOCAL CO., LTD. IGL AUDIT CO., LTD (“IGLA”)

“IGLA” is a group audit firm of I-GLOCAL

Hanoi – Room 1503, 15th Floor, VIT Tower, 519 Kim Ma St., Ba Dinh Dist., Hanoi, Vietnam Tel: +84 4 2220 0334

HCMC – Room 903, 9th Floor, SunWah Tower, 115 Nguyen Hue St., Dist.1., HCMC, Vietnam Tel: +84 8 3827 8096

Key Contacts

(Japanese) **Yusuke Kaburagi** (蕪木): yusuke.kaburagi@i-glocal.com

Yoshinao Nagai (永井): yoshinao.nagai@i-glocal.com

(HCM Office) **Nguyen Dinh Phuc** : nguyen.dinh.phuc@i-glocal.com

Vo Tan Huu : vo.tan.huu@i-glocal.com

(Hanoi Office) **Nguyen Quynh Nam** : nam.nguyen@iglaudit.com

Ta Huong Ly : ta.huong.ly@i-glocal.com

Takayuki Jitsuvara (實原): takayuki.jitsuvara@i-glocal.com

Tran Nguyen Trung : tran.nguyen.trung@i-glocal.com

Vu Lam : lam.vu@iglaudit.com

Nguyen Cam Chi : chi.nguyen@iglaudit.com

Tran Phu Son : tran.phu.son@i-glocal.com



I. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

1. Gia hạn nộp thuế TNDN năm 2011 đối với các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong một số ngành nghề

Ngày 25 tháng 11 năm 2011, BTC đã ban hành Thông tư số 170/2011/TT-BTC hướng dẫn thực hiện quyết định số 54/2011/QĐ-TTG ngày 11 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn nộp thuế TNDN năm 2011 nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Theo đó, thuế TNDN năm 2011 được gia hạn trong thời gian một (01) năm đối với:

- (i) Số thuế TNDN phải nộp năm 2011 tính trên thu nhập từ hoạt động sản xuất, gia công, chế biến: nông sản, lâm sản, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử.
- (ii) Số thuế TNDN phải nộp năm 2011 tính trên thu nhập từ hoạt động thi công, xây dựng, lắp đặt: nhà máy nước, nhà máy điện, công trình truyền tải, phân phối điện; hệ thống cấp thoát nước; đường bộ, đường sắt; cảng hàng không, cảng biển, cảng sông; sân bay, nhà ga, bến xe; xây dựng trường học, bệnh viện, nhà văn hóa, rạp chiếu phim, cơ sở biểu diễn nghệ thuật, cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao, hệ thống xử lý nước thải, chất thải rắn; công trình thông tin liên lạc, công trình thủy lợi phục vụ nông, lâm, ngư nghiệp.

Đối tượng được gia hạn nộp thuế là doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động - doanh nghiệp có tổng số lao động sử dụng thường xuyên bình quân năm 2011 trên 300 lao động, không kể lao động thời vụ

dưới ba tháng.

Số lao động sử dụng thường xuyên bình quân năm được xác định theo hướng dẫn tại Thông tư số 40/2009/TT-BLĐTBXH ngày 03 tháng 12 năm 2009 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn cách tính số lao động sử dụng thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Số thuế TNDN của Quý 1 năm 2011 được gia hạn đến trước 30 tháng 04 năm 2012, số thuế của Quý 2 năm 2011 được gia hạn đến trước 31 tháng 07 năm 2012, số thuế của Quý 3 năm 2011 được gia hạn đến trước 30 tháng 10 năm 2012, và số thuế của Quý 4 năm 2011 được gia hạn đến trước ngày 31 tháng 03 năm 2013.

Số thuế TNDN được gia hạn căn cứ trên tờ khai tạm tính theo Quý của năm 2011 và số thuế còn phải nộp theo quyết toán thuế năm 2011 trên cơ sở hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động được gia hạn và các hoạt động khác.

2. Hướng dẫn chi tiết về việc xác định đối tượng ưu đãi giảm 30% số thuế TNDN năm 2011

Ngày 11 tháng 11 năm 2011, BTC đã ban hành Thông tư số 154/2011/TT-BTC hướng dẫn nghị định số 101/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết 08/2011/QH13. Thông tư cung cấp hướng dẫn chi tiết cách xác định đối tượng ưu đãi giảm 30% số thuế TNDN như: doanh nghiệp nhỏ và vừa; doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong lĩnh vực sản xuất, gia công, chế biến nông sản, lâm sản,



thủy hải sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử, xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội. Ngoài ra, Thông tư còn hướng dẫn chi tiết về việc giảm 50% số thuế TNDN phải nộp phát sinh từ ngày 01/07/2011 đến 31/12/2011 đối với thu nhập của hoạt động kinh doanh cung ứng suất ăn ca cho sản xuất hàng hóa để bán vào thị trường nội địa nhưng không có đầu tư mở rộng sản xuất thì thu nhập từ hoạt động xuất khẩu và hoạt động bán hàng vào thị trường nội địa của Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện ưu đãi khác về thuế TNDN (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng tỷ lệ xuất khẩu) cho thời gian còn lại theo hướng dẫn tại điểm 2 Công văn số 2348/BTC-TCT ngày 03/3/2009 của BTC.

3. Doanh nghiệp chế xuất bán hàng vào nội địa

Theo hướng dẫn tại Công văn số 16891/CT-TT&HT ngày 5 tháng 12 năm 2011 của Cục thuế tỉnh Bình Dương, trường hợp DNCX bán hàng cho doanh nghiệp không phải là DNCX:

- (i) Trong năm 2011, nếu DNCX ký hợp đồng bán hàng cho Công ty ở nước ngoài nhưng được chỉ định giao hàng cho bên thứ ba ở Việt Nam được xem là hoạt động xuất khẩu tại chỗ. Hoạt động xuất khẩu trực tiếp và hoạt động xuất khẩu tại chỗ thì đều được coi là hoạt động xuất khẩu và được hưởng ưu đãi về thuế TNDN do đáp ứng về điều kiện xuất khẩu. Thu nhập từ hoạt động sản xuất hàng hóa để xuất khẩu tại chỗ nêu trên và xuất khẩu trực tiếp được hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo điều kiện tỷ lệ xuất khẩu sẽ được hưởng ưu đãi về thuế TNDN đối với điều kiện xuất khẩu đến hết năm 2011.

- (ii) Từ năm 2012, Công ty có hoạt động sản xuất hàng hóa để bán vào thị trường nội địa nhưng không có đầu tư mở rộng sản xuất thì thu nhập từ hoạt động xuất khẩu và hoạt động bán hàng vào thị trường nội địa của Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện ưu đãi khác về thuế TNDN (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng tỷ lệ xuất khẩu) cho thời gian còn lại theo hướng dẫn tại điểm 2 Công văn số 2348/BTC-TCT ngày 03/3/2009 của BTC.

II. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)

1. Xác định thu nhập chịu thuế TNCN được miễn thuế theo Nghị quyết 08/2011/QH13

Theo hướng dẫn tại Thông tư 154/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2011 của BTC, số thuế được miễn trong năm 2011 đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh của cá nhân có thu nhập tính thuế ở Bậc 1 Biểu thuế lũy tiến từng phần được tính như sau:

$$\text{Số thuế được miễn} = \frac{\text{Thu nhập tính thuế cả năm 2011 ở bậc 1} \times \text{Thuế suất theo biểu thuế lũy tiến từng phần}}{12 \text{ tháng}} \times 5 \text{ tháng}$$

Ngoài ra, Thông tư cũng hướng dẫn xác định số thuế được miễn đối với các loại thu nhập khác như cổ tức được chia do đầu tư vào thị trường chứng khoán, góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp, từ chuyển nhượng chứng khoán của cá nhân, thu nhập cá nhân, hộ kinh doanh theo phương pháp khoán.



2. Thuế TNCN của cá nhân người nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu

Theo hướng dẫn tại Công văn 10254/CT-TTHT của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 11 năm 2011, đối với cá nhân nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu ký kết giữa Công ty Việt Nam và Công ty mẹ ở nước ngoài thì cá nhân nước ngoài có trách nhiệm kê khai nộp thuế TNCN cho phần Công ty mẹ ở nước ngoài chi trả trực tiếp với cơ quan thuế theo mẫu 07/KK-TNCN ban hành kèm theo thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2011.

III. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)

1. Lập hóa đơn GTGT đối với công trình hoàn thành

Theo hướng dẫn tại Công văn số 16984/CT-TT&HT ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Cục thuế tỉnh Bình Dương về việc lập hóa đơn đối với công trình hoàn thành, khi công trình hoàn thành bàn giao cho khách hàng, công ty phải lập hóa đơn GTGT bao gồm cả giá trị phần bảo hành công trình để làm cơ sở Công ty ghi nhận vào doanh thu và kê khai thuế GTGT. Trường hợp công ty đã lập hóa đơn là giá trị công trình tại thời điểm nghiệm thu bàn giao công trình, không bao gồm giá trị bảo hành công trình là không đúng quy định và dẫn đến kê khai không đúng doanh thu tính thuế và số thuế phải nộp.

2. Các dịch vụ cung cấp cho Doanh nghiệp Chế xuất không áp dụng thuế suất 0%

Theo hướng dẫn tại công văn số 4443/TCT-CS ngày 08 tháng 12 năm 2011 của TCT, các dịch vụ do cơ sở kinh doanh nội địa cung cấp cho tổ chức,

cá nhân ở trong phi thuế quan không được áp dụng thuế suất 0% bao gồm: cho thuê nhà, hội trường, văn phòng, khách sạn, kho bãi, dịch vụ vận chuyển đưa đón người lao động, dịch vụ ăn uống (trừ dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp, dịch vụ ăn uống trong khu phi thuế quan).

IV. LĨNH VỰC KHÁC

1. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán

BTC vừa ban hành Thông tư 169/2011-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2011 về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 185/2004/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2004 và Nghị định số 39/2011/NĐ-CP ngày 26 tháng 05 năm 2011 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán.

Theo đó, nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán không áp dụng với các trường hợp sau:

- Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 185/2004/NĐ-CP
- Vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm đang trong quá trình xem xét giải quyết.

Cũng theo Thông tư này, các mức phạt vi phạm hành chính được sửa đổi và quy định cụ thể hơn cho các mức phạt cũng như hình thức các mức phạt trong trường hợp có các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ. Mức phạt tiền áp dụng đối với vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán thấp nhất là 200.000 đồng và mức cao nhất là 30.000.000 đồng. Cùng với các hình thức xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền, các hình thức phạt bổ sung được áp



dụng là tước quyền sử dụng Chứng chỉ hành nghề thời hạn từ 01 tháng đến 12 tháng.

Các thủ tục xử phạt và việc thi hành quyết định xử phạt cũng được sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn chi tiết tại Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2012 thay thế Thông tư số 120/2004/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2004 của BTC.

2. Sửa đổi bổ sung quy định chi tiết một số Điều của Luật thuế TTĐB

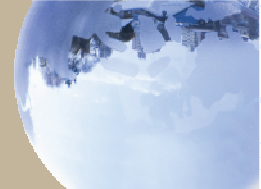
Chính phủ ban hành Nghị định số 113/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2009/NĐ-CP ngày 16 tháng 03 năm 2009 quy định chi tiết một số điều của Luật thuế Tiêu thụ Đặc biệt (“TTĐB”). Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2012.

Theo đó, giá trị tính thuế TTĐB đối với hàng hóa trong nước được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Giá tính} \\ \text{thuế} \\ \text{TTĐB} \end{array} = \frac{\text{Giá bán chưa có thuế GTGT – Thuế} \\ \text{bảo vệ môi trường (nếu có)}}{1 + \text{Thuế suất thuế TTĐB}}$$

Trong đó giá bán chưa có thuế GTGT được xác định theo quy định của pháp luật về thuế GTGT.

Ngoài ra, đối với hàng hóa chịu thuế TTĐB giá tính thuế không loại trừ giá trị vỏ bao bì, vỏ chai. Đối với hàng hóa gia công thuộc diện chịu thuế TTĐB là giá bán hàng hóa của cơ sở giao gia công bán ra hoặc giá bán của sản phẩm cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm bán.

**Các Từ Viết Tắt:**

TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp	KCN	Khu công nghệ
TNCN	Thuế thu nhập cá nhân	CTLD	Công ty liên doanh
GTGT	Thuế giá trị gia tăng	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
FCT	Thuế nhà thầu	BTC	Bộ Tài Chính
TSCĐ	Tài sản cố định	BCT	Bộ Công Thương
TCHQ	Tổng cục Hải Quan	BLĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
TCT	Tổng Cục Thuế	BKHĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
DNCX	Doanh nghiệp chế xuất	CV	Công văn
KCX	Khu chế xuất	NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam